TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 22/02/1988; căn cước số 051188013XXX, cấp ngày 28/6/2021; nơi cư trú: tổ dân phố V, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Đỗ Hữu V, sinh ngày 10/9/1986; căn cước số 051086010XXX, cấp ngày 28/6/2021; nơi cư trú: thôn A, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi) theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 25/12/2024. Quá trình chung sống, giữa bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V phát sinh mâu

thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông, bà thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V xác định giữa ông, bà có 01 con chung tên là Đỗ Bảo T, sinh ngày 23/10/2024, bà Nguyễn Thị Hồng V đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V thỏa thuận ông Đỗ Hữu V cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi con chung; mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 25/12/2024 do Ủy ban nhân dân phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi) cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V không

còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 11/11/2025).

1.2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo T, sinh ngày 23/10/2024 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V thỏa thuận ông Đỗ Hữu V có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi con chung; mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 11/11/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Hồng V là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu ông Đỗ Hữu V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Đỗ Hữu V phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002009 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kể từ khi bên được thi hành án có Đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV 2 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Trà Câu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tương